Thị trường thủ công nghiệp theo định chế văn hóa của người Khơ Mú

TRANG TUỆ

Kinh tế và văn hóa luôn có tác động qua lại, tương hỗ lẫn nhau. Sự phát triển kinh tế của một cộng đồng cũng gắn với sự vận động trong nền văn hóa của cộng đồng đó. Và ở chiều ngược lại, bản sắc văn hóa của các cộng đồng cũng luôn ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế. Nhìn trường hợp nghề thủ công nghiệp của người Khơ Mú ở miền núi Nghệ An phần nào cho thấy được điều đó. Trong lĩnh vực thủ công nghiệp, người Khơ Mú không có nhiều sự nổi trội so với các cộng đồng khác. Nhưng họ có một nghề được coi là tinh hoa của dân tộc mình và có thể sánh ngang với các cộng đồng khác là nghề đan lát đồ tre mây. Những mặt hàng đan lát của người Khơ Mú vừa đẹp, vừa bền, vừa có giá trị trong trao đổi, buôn bán. Dù có những thăng trầm nhất định, và ở mỗi địa phương, sự thể hiện cũng khác nhau, nhưng nghề đan lát của người Khơ Mú vẫn tồn tại trong nhiều thế kỷ qua. Và hiện nay, trong bối cảnh kinh tế thị trường ngày càng phát triển, sản phẩm đan lát của người Khơ Mú đang dần tìm kiếm vị thế trên thị trường khi một số người đã biết vận dụng các nguồn vốn văn hóa tộc người vào phát triển kinh tế.

Nghề đan lát của người Khơ Mú

So với người Thái, người Thổ, người Mông và các cộng đồng khác thì nghề thủ công của người Khơ Mú còn kém về nhiều mặt. Có nhiều nghề thủ công phổ biến mà người Khơ Mú không phát triển được, tiêu biểu như dệt may chẳng hạn. Hầu hết các cộng đồng đều phát triển nghề dệt may để sản xuất trang phục nhằm phục vụ nhu cầu mặc của con người. Mặc là một nhu cầu thiết yếu của mọi người. Người Khơ Mú từng biết dệt may, nhưng vải của họ dệt thô và chất lượng cũng kém. Vậy nên, họ chủ yếu mang các mặt hàng khác qua trao đổi với người Thái để đổi lấy vải vóc hoặc áo quần để mặc. Nghề dệt may dần bị mai một và gần như ít khi phát triển ở các cộng đồng Khơ Mú. Kéo theo đó thì các ngành có quan hệ chặt chẽ như trồng dâu nuôi tằm, trồng đay, trồng bông cũng không phát triển. Mặt khác, ở người Khơ Mú, một số nghề thủ công phát triển mạnh như đan lát, sản xuất các loại bẫy thú hay dụng cụ đánh bắt cá, làm rượu cần… Trong đó, đan lát đồ mây tre là tiêu biểu nhất và được nhiều người biết đến nhất. Đây cũng là một nét đặc sắc trong thủ công nghiệp nói riêng và văn hóa Khơ Mú nói chung.

Đánh giá về nghề thủ công của người Khơ Mú ở miền núi Nghệ An, Nguyễn Đình Lộc (2009, tr.85) cho rằng: “Người Khơ Mú có nghề đan lát mây tre đạt trình độ khá cao. Bàn tay khéo léo của họ tạo ra những sản phẩm đẹp, được đồng bào các dân tộc khác trong vùng ưa thích. Nhưng đây là việc tranh thủ thời gian và sản phẩm đó chỉ dùng để đổi một phần nhu cầu quần áo mặc, muối, đồ trang sức, đồ sắt… Đồng bào chỉ biết dệt vải thô để làm khố cho nam và phần lớn quần áo phụ nữ phải đổi của người Thái. Vì thế, trang phục của họ không có gì đặc biệt, chỉ khác ở áo phụ nữ là hàng tiền đồng xu nhỏ dính trước ngực áo, có nơi có vỏ ốc núi. Trước đây, khi còn ở Lào, họ dùng vỏ ốc này làm tiền trao đổi”. Riêng nghề đan lát mây tre của người Khơ Mú, PGS.Ninh Viết Giao cũng khẳng định: “Đàn ông Khơ Mú đan lát một số đồ dùng rất đẹp và bền như cái ép, cái gùi, cái mủng con… được đồng bào các dân tộc trong vùng ưa thích. Đó là nguồn thu lợi để đổi các nhu yếu phẩm khác như vải, muối, dao, rìu, đồ trang sức…” (Ninh Viết Giao 2012, tr.148). Những điều này cho thấy, đan lát là nghề thủ công đặc sắc nhất và đặc trưng nhất trong thủ công nghiệp của người Khơ Mú. Và hiện nay, nghề đan lát của người Khơ Mú đang bắt đầu vươn ra thị trường, trở thành một lĩnh vực giúp một số người dân tăng thêm thu nhập.

Nghề đan lát trở thành một biểu tượng trong ngành nghề thủ công nghiệp của dân tộc Khơ Mú không chỉ bởi những kỹ thuật, kỹ năng và hệ thống tri thức đi cùng nó, mà còn ở vai trò quan trọng của nó trong đời sống văn hóa. Nó không đơn thuần chỉ là sản xuất ra các công cụ, trang bị cho cuộc sống thường ngày mà còn tạo ra những sản phẩm cần thiết cho các thực hành văn hóa trong đời sống tâm linh. Vậy nên, với người Khơ Mú, dù thị trường phát triển càng giúp họ tiếp cận được nhiều loại hàng hóa mới nhưng các sản phẩm của nghề đan lát truyền thống vẫn luôn cần thiết và có vị thế trong đời sống gia đình.

Sự trao truyền vốn văn hóa trong nghề đan lát

Cũng như trong lĩnh vực nông nghiệp, thủ công nghiệp của người Khơ Mú ở bản Minh Tiến cũng mới đang trong giai đoạn đầu hình thành và phát triển. Trong các hoạt động thị trường, người dân ở đây chủ yếu là mua về các sản phẩm thiết yếu nhiều hơn là bán. Trước đây, quan hệ trao đổi hàng hóa đã xuất hiện và phát triển ở mức độ nhất định. Người Khơ Mú thường trao đổi các sản phẩm thiết yếu với người Thái. Chủ yếu, họ dùng một số nông sản mà họ khai thác, sản xuất được để đổi lấy quần áo, công cụ sản xuất. Hiện nay, sự trao đổi này được mở rộng hơn, bên cạnh mối quan hệ trao đổi với người Thái thì người Khơ Mú ngày càng mở rộng mối quan hệ trao đổi với người Kinh. Họ mua các sản phẩm thiết yếu từ áo quần, công cụ sản xuất, trang thiết bị sinh hoạt ở các chợ hay các đại lý ở thị trấn, hoặc mua hàng hóa từ những người bán hàng lưu động mà mỗi ngày có vài chuyến xe bán hàng rong đi qua đây. Từ chai dầu ăn, muối, mì chính, nước mắm… đến cái kẹp tóc, ốp điện thoại, sạc điện thoại, ổ điện, dây điện... gần như mọi thứ thiết yếu hàng ngày đều được những người bán hàng rong chở vào đây để đáp ứng nhu cầu của người dân. Còn hàng hóa người Khơ Mú bán ra thị trường lại vô cùng khiêm tốn, chủ yếu là một số nông sản, đặc sản như gà, vịt, lợn nuôi và lợn rừng, gà rừng, chuột, sóc… là những sản phẩm họ sản xuất hoặc đánh bắt được. Cùng với đó là một số sản phẩm thủ công nghiệp như đồ đan lát, rượu cần, dụng cụ đánh bắt cá. Trong đó, đồ đan lát là sản phẩm hàng hóa đặc trưng nhất và tiêu biểu nhất của người Khơ Mú ở đây.

Đan lát ở người Khơ Mú chủ yếu do người đàn ông làm. Hầu hết đàn ông Khơ Mú đều biết nghề đan lát. Khoảng 10 tuổi thì các cậu bé đều được cha ông truyền thụ các kỹ năng về nghề đan lát. Ban đầu học các kỹ thuật đơn giản từ chẻ tre, chẻ mây, vót tre, mây để chuẩn bị cho việc đan lát. Sau đó học đan những cái cơ bản nhất. Phải học những tri thức về việc vào rừng tìm những nguyên liệu tốt nhất. Cứ như vậy mà dần người con trai sẽ thành thạo nghề đan lát một cách tự nhiên. Ai cũng biết đan lát nhưng chỉ một số người đan giỏi và được nhiều người yêu mến. Nhiều người trẻ tuổi trong bản bên cạnh được cha ông truyền dạy thì họ cũng có thể đến tìm những người thợ đan lát giỏi học thêm để sản xuất ra những sản phẩm đẹp hơn, chất lượng hơn. Đan lát cũng là một tiêu chí để đánh giá về người đàn ông. Những người con trai giỏi đan lát và đan ra được những đồ đẹp thì được nhiều cô gái yêu mến hơn và muốn lấy làm chồng hơn. Bởi theo quan niệm người Khơ Mú, những người đan lát giỏi là những người khéo léo, chịu khó và siêng năng, đương nhiên sẽ làm được nhiều việc khác trong gia đình chứ không chỉ có mỗi đan lát. Các sản phẩm tiêu biểu trong nghề đan lát hàng tre mây của người Khơ Mú là mâm, ghế, ép xôi, gùi, thúng, rổ, rá,… Trong đó, mâm là sản phẩm đặc trưng nhất, đẹp nhất, làm mất nhiều công sức nhất nhưng cũng có giá trị kinh tế lớn nhất.

Để có thể tạo ra được những sản phẩm đan lát tre mây đẹp và bền thì phải lựa chọn được những nguyên liệu tốt nhất, đạt yêu cầu nhất. Và người làm được điều đó cũng phải là người có kinh nghiệm. Người Khơ Mú vào rừng lấy tre và mây để đan lát dựa vào những tri thức, những kinh nghiệm được đúc kết và trao truyền qua nhiều thế hệ. Khi học đan lát cũng được cha ông truyền dạy cho những tri thức đi rừng để tìm và lấy những cây tre, cây mây đạt chất lượng. Thường thì phải lựa chọn những cây tre già còn nguyên ngọn, cây to, thẳng mới tốt. Theo quan niệm người dân thì cây tre cụt ngọn dù có to cũng không được vì nó không tốt lành. Còn mây thì phải lựa chọn những cây to, đều và dài. Có khi phải vào các rừng già mới kiếm được những cây tre, cây mây phù hợp. Sau đó chặt tre xuống, chặt các cành đi rồi kéo về nhà. Mây thì chặt xong sẽ bóc vỏ ngoài, cuộn tròn lại để dễ vận chuyển. Khi mới chặt tre và mây sẽ được chẻ lúc đang tươi sẽ dễ dàng hơn. Chẻ nhỏ rồi đem phơi nắng hoặc gác lên bếp cho khô lại. Đến khi chuẩn bị sử dụng thì mang tre, mây ra ngâm nước cho mềm lại, thường ngâm vài ba tiếng đồng hồ. Sau đó dùng dao vót cho sạch và mịn hơn, phẳng hơn rồi mới đem đan.

Mâm tre mây là sản phẩm đặc trưng nhất của thủ công nghiệp Khơ Mú. Người Khơ Mú làm mâm rất đẹp và là mặt hàng thủ công được nhiều người ưa chuộng. Mâm có 3 phần: mặt mâm, phần thân mâm và phần đế mâm. Mặt mâm là phần cầu kỳ nhất và đẹp nhất, gồm phần trong đan bằng tre và phần viền xung quanh đan bằng mây. Người thợ thủ công biết sử dụng các thanh tre để tạo ra những hoa văn hình ngũ giác rất bắt mắt mà không cần một loại thuốc nhuộm hay sơn màu. Để đan được mặt mâm đẹp thì cần những cây tre to, thẳng và già. Còn phần viền xung quanh được đan bằng mây, kết hợp với phần mặt trong tạo thành mặt mâm rất đẹp và thuận tiện khi sử dụng. Phần thân mâm được làm từ những cây mây uốn hình chữ U và nối với phần mặt mâm và đế mâm một cách vững chãi. Đế mâm được làm bằng một loại cây mà người Khơ Mú gọi là cây lồng đăng. Các điểm tiếp giáp được buộc chặt bằng những sợi mây. Mâm được tạo ra không chỉ đẹp mà còn bền và vững chãi, sử dụng có khi hàng chục năm mới hỏng.

Bên cạnh mâm thì ghế cũng là một sản phẩm quan trọng. Có hai loại ghế. Loại lớn có 16 thanh chống, còn loại bé thì có 12 thanh chống. Mặt ghế được đan bằng mây, hình tròn. Đế cũng là một cây mây to được cuộn tròn và nối với mặt ghế bằng các thanh chống bằng tre. Ghế được sử dụng trong gia đình, và cũng là một đồ đạc quan trọng. Khi làm nhà mới thì người ta cũng phải chuẩn bị một bộ mâm, ghế và ép xôi mới. Hay khi một cô gái về nhà chồng thì cũng phải mang theo một cái ghế mới và 2 vò rượu. Ngoài ra, người Khơ Mú còn đan ép xôi và một số dụng cụ như gùi, thúng, mủng, rổ, rá…

Các sản phẩm đan xong thì đưa lên gác bếp, gác trên bếp càng lâu thì sử dụng càng bền. Thế nên có những đồ tre mây đan xong người dân gác bếp hàng tháng, thậm chí hàng năm trời đến khi cần mới mang xuống sử dụng. Khi mua đồ đan lát, người Khơ Mú cũng thích mua những sản phẩm đã gác bếp lâu ngày. Họ không xem đó là đồ cũ vì chưa qua sử dụng. Họ mang ra ngâm nước rồi lau chùi cho sạch sẽ trước khi sử dụng.

Kinh nghiệm và kỹ năng về nghề đan lát là một loại vốn văn hóa được người Khơ Mú trao truyền trong gia đình. Hầu hết những người đàn ông học nghề đan lát từ cha ông mình là chính, chỉ có một số trường hợp đặc biệt phải đi xin học nghề từ người khác. Như một người đàn ông chia sẻ: “Từ bé, người Khơ Mú đã được học nghề đan lát từ cha và các bác. Việc học nghề này diễn ra một cách rất tự nhiên. Bởi trước đây, người Khơ Mú chưa hẳn xem đan lát là một nghề, mà là những kỹ năng để sản xuất vật dụng trong gia đình. Và cũng là kỹ năng mà mọi người đàn ông phải biết nên việc học nghề được thực hiện một cách tự nhiên trong cuộc sống hàng ngày. Ban đầu nhìn cha anh đan lát rồi quen dần thì làm thử. Cái gì chưa biết thì hỏi, hoặc làm sai thì được cha, anh chỉ cho. Như vậy mà qua nhiều lần làm thử thì thành thạo kỹ năng đan lát. Việc học nghề thì rất tự nhiên nên chẳng ai gọi là dạy hay học cả, vì nó diễn ra trong cuộc sống hàng ngày. Điều quan trọng là sau đó, người đàn ông phải biết các kinh nghiệm về lựa chọn nguyên liệu, xử lý nguyên liệu và cách thức làm sao cho sản phẩm của mình thật đẹp. Còn kỹ năng đan lát thì gần như ai cũng biết. Chỉ có khác nhau là người đan đẹp, người đan chưa đẹp thôi. Cái đó mới phải học và tự mày mò tìm hiểu thêm”(1).

Nếu trước đây, hầu hết những người đàn ông Khơ Mú đều biết đan lát, thì hiện nay, ở bản Minh Tiến chỉ còn có 3 người biết làm nghề này. Cả ba người này đều đã ngoài 50 tuổi và làm nghề đan lát từ lúc còn trẻ. Trong đó, có một người chuyên đan lát để sản xuất hàng hóa bán cho những người khác trong bản và khu vực xung quanh. Đây là một trong những người đưa sản phẩm đan lát của người Khơ Mú ra thị trường và tạo ra một nguồn thu nhập khá lớn để trang trải cuộc sống gia đình.

Nghề đan lát của người Khơ Mú ở bản Minh Tiến mới manh nha bước vào thị trường. Và nó thể hiện trên sự thay đổi hành vi kinh tế và động thái phát triển của con người nơi đây. Người trong bản và nhiều người ngoài bản biết đến ông Moong Văn Tuyền là một người khéo tay, chăm chỉ và đan lát giỏi. Ông Tuyền sinh năm 1962, là con trai của một cán bộ lãnh đạo xã. Bố của ông được nhiều người trong bản kính trọng vì đã đưa dân đến đây và lập nên bản Minh Tiến ngày nay. Bố ông là một người Khơ Mú đầy tài năng. Bên cạnh hoạt động cách mạng và tham gia hệ thống chính quyền nhà nước từ sớm, là một người kiên quyết, dám nghĩ dám làm, đã đưa hàng chục hộ gia đình di cư từ Kỳ Sơn về đây lập bản đã thể hiện rõ điều đó. Nhưng bố ông cũng là một người đàn ông Khơ Mú tiêu biểu: giỏi làm nương rẫy, giỏi săn bắt, đan lát rất đẹp và có nhiều hiểu biết về văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Vậy nên từ nhỏ ông Moong đã được bố dạy cho nhiều thứ, trong đó có kỹ năng nghề đan lát. Nhờ vậy mà ông là một trong số ít người Khơ Mú còn biết đan lát rất đẹp ở bản hiện nay. Trong nhiều năm qua, ông là người cung cấp các mặt hàng đan lát cho người dân trong bản và khu vực xung quanh. Sản phẩm được nhiều người mua nhất là mâm và ghế. Mỗi chiếc mâm bán từ 600 đến 800 ngàn đồng, mỗi chiếc ghế giá 100 ngàn đồng. Có những tháng bán được nhiều thì thu nhập cũng được 3-4 triệu đồng, có tháng ít thì cũng được 1-2 triệu đồng. So với tuổi của ông thì hầu như trong bản đều không có nguồn thu nhập nào đáng kể, chủ yếu sống dựa vào nguồn tiền con cái đi làm ăn xa gửi về. Nhưng nhờ nghề đan lát mà hai vợ chồng ông lại không chỉ tự lo được cho mình, còn hỗ trợ con cái đang đi làm ăn xa chăm cháu và lo cho cháu đi học hàng ngày.

Mạng lưới thương mại nội tộc hay thị trường theo định chế văn hóa

Một trong những nét đặc biệt của nghề đan lát ở dân tộc Khơ Mú là luân chuyển trong mạng lưới thương mại nội tộc người. Hầu như toàn bộ những sản phẩm của ông Moong ở bản Minh Tiến làm ra đều bán lại cho những người Khơ Mú. Nghề đan lát không chỉ là một nghề để phục vụ sinh hoạt gia đình và phục vụ sản xuất, mà nó còn có vai trò quan trọng trong các sinh hoạt văn hóa truyền thống của người Khơ Mú. Trong cuộc sống hàng ngày, người Khơ Mú có thể sử dụng mâm nhôm, ghế nhựa và các loại dụng cụ khác mua từ chợ về. Tuy nhiên, trong thực hành văn hóa truyền thống thì không được. Khi làm giỗ cha, giỗ mẹ, thì người Khơ Mú phải dùng mâm tre, ghế mây và các dụng cụ truyền thống do người Khơ Mú đan lát để làm lễ cúng. Trong quan niệm của họ thì phải cúng tổ tiên theo đúng nghi lễ mà tổ tiên truyền dạy cho mình, chứ không thể đưa những thứ lạ lẫm vào bếp thờ của gia đình được. Làm như vậy, cha mẹ, tổ tiên sẽ không chấp nhận. Cũng vì những giá trị văn hóa như vậy mà trong mọi gia đình người Khơ Mú, dù già hay trẻ đều có ít nhất một bộ mâm, ép xôi, ghế là đồ đan lát truyền thống để trong nhà. Khi thực hành các nghi lễ, họ sử dụng những dụng cụ này để làm lễ. Và các gia đình không biết đan lát thì phải đi mua. Người Khơ Mú khi tiếp khách quý cũng thích sử dụng các dụng cụ đan lát truyền thống hơn. Khi một cặp vợ chồng muốn ra ở riêng thì cũng phải sắm sửa một bộ mâm, ghế, ép xôi truyền thống để sử dụng vào các nghi lễ. Họ có thể đặt những người lành nghề trong bản hoặc ra chợ mua của những người buôn bán.

Mạng lưới trao đổi sản phẩm đan lát của người Khơ Mú xuất hiện từ khá sớm và hiện nay vẫn được duy trì và phát triển. Thực tế, người Khơ Mú sử dụng các sản phẩm đan lát của mình để trao đổi các mặt hàng thiết yếu với các cộng đồng khác. Và cho đến nay quan hệ trao đổi này vẫn được tiếp nối. Những người Thái ở xã Lượng Minh và khu vực xung quanh vẫn mua các đồ đan lát của người Khơ Mú về dùng. Nhưng sự trao đổi, buôn bán đồ đan lát vẫn diễn ra trong mạng lưới xã hội nội tộc người là mạnh mẽ hơn. Bởi nó được chi phối bởi các định chế văn hóa như đã nói trên. Người Khơ Mú có thể mặc trang phục người Thái hoặc mua từ chợ của người miền xuôi, thậm chí có khi còn sử dụng cả những bài cúng bằng tiếng Thái, nhưng phải sử dụng các dụng cụ truyền thống của nghề đan lát để thực hành các nghi lễ quan trọng. Đó là một lý do quan trọng để những người làm nghề đan lát có thể buôn bán, trao đổi các sản phẩm của mình một cách ổn định và lâu dài hơn. Hàng ngày, vẫn có những người đi vào các bản tìm mua các sản phẩm đan lát của người Khơ Mú để đem đi chợ bán. Ở nhiều chợ phiên, nhất là ở vùng biên, nhiều người Khơ Mú thường đưa đồ đan lát ra để buôn bán, trao đổi. Sản phẩm đan lát còn được phân phối qua bên kia biên giới với Lào theo các mạng lưới người Khơ Mú với nhau. Nhiều bản Khơ Mú ở miền núi Nghệ An, đặc biệt ở huyện Kỳ Sơn, nơi tập trung nhiều người Khơ Mú nhất vẫn phát triển nghề đan lát một cách mạnh mẽ.

Như vậy, có thể thấy rằng, dù nghề đan lát của người Khơ Mú ở bản Minh Tiến mới bước chân vào thị trường một cách rất rụt rè khi chỉ có vài người tham gia vào sản xuất hàng hóa. Nếu dựa theo quy mô và số lượng người tham gia thì nhiều người sẽ cho rằng nghề đan lát ở đây chưa thể gọi là tham gia kinh tế thị trường được, bởi nó chỉ xuất hiện ở một vài người có năng lực tiếp cận với thị trường và cũng chỉ cung cấp cho một cộng đồng nhỏ hẹp. Nhưng nếu nhìn ở góc độ khác, những biểu hiện của người Khơ Mú trong bước đầu đưa sản phẩm đan lát vào thị trường lại giúp chúng ta hiểu rõ hơn về sự bắt nhịp với thị trường ở các cộng đồng trong buổi bình minh sẽ ra sao. Bởi bất kỳ cộng đồng nào gia nhập và phát triển kinh tế thị trường cũng phải trải qua giai đoạn làm quen với những hành vi và động thái phát triển mới này. Khi cả một cộng đồng mà hầu như ai cũng biết đan lát thì người ta chỉ sản xuất để phục vụ nhu cầu của mình là chính, sự trao đổi chỉ xuất hiện nhưng không quá mạnh mẽ. Nhưng khi mà cả bản chỉ còn vài người làm nghề đan lát trong khi các gia đình vẫn có nhu cầu sử dụng đồ đan lát truyền thống thì cơ hội để buôn bán, trao đổi sản phẩm được mở rộng hơn.

Vốn văn hóa trong thị trường thủ công nghiệp

Thủ công nghiệp là một minh chứng rõ ràng cho việc vận dụng vốn văn hóa vào phát triển kinh tế thị trường. Bởi thủ công nghiệp là sự kết tinh của tri thức dân gian, kinh nghiệm, sự khéo léo, sự kiên trì của những con người cụ thể trong các cộng đồng. Thủ công nghiệp cũng là một biểu hiện rõ nét của bản sắc văn hóa cộng đồng. Đó là những nguồn vốn văn hóa quan trọng mà một cá nhân, một cộng đồng tích lũy được. Và khi phát triển kinh tế thị trường, những nguồn vốn văn hóa đó sẽ có cơ hội tỏa sáng, làm giàu cho cộng đồng nếu tìm được con đường đi đúng đắn, phù hợp, hoặc sẽ bị lụi tàn, bị thay đổi nếu như không thể phát huy được giá trị trong bối cảnh mới.

Qua việc phân tích các trường hợp vận dụng vốn văn hóa thủ công nghiệp vào phát triển kinh tế thị trường như của người Khơ Mú ở bản Minh Tiến, dù những phân tích trên không dựa vào diện rộng mà tập trung vào các hành vi và động thái phát triển cụ thể của từng con người nhất định, nhưng nó cũng gợi mở cho chúng ta thấy việc đi vào thị trường của các cộng đồng luôn có những nét đặc trưng nhất định và đạt được những trình độ, kết quả nhất định. Và vốn văn hóa là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình đó. Người Khơ Mú phát triển nghề đan lát để đi vào thị trường dựa trên những định chế văn hóa của họ. Thị trường đó gắn với các đặc trưng văn hóa nên dù không rộng lớn nhưng cũng có mối liên hệ chặt chẽ và ổn định. Đặc biệt, nó không làm thay đổi bản sắc văn hóa gắn với các sản phẩm thủ công nghiệp truyền thống - điều mà đối với các sản phẩm của các cộng đồng khác lại là một thách thức lớn.

Thảo luận thêm về những trường hợp đã đề cập ở trên thì thấy rằng để đưa thủ công nghiệp ra thị trường thì đòi hỏi người tham gia phải sở hữu được một nguồn vốn văn hóa nhất định. Đó là tri thức, kỹ thuật và kỹ năng về nghề thủ công truyền thống. Những trường hợp đã đề cập đến đều có điểm chung là những người thợ thủ công giỏi. Họ được truyền thụ, thừa hưởng những nguồn vốn văn hóa về thủ công nghiệp của cộng đồng mình. Và khi có một cơ hội nào đó, họ đã thay đổi hành vi kinh tế của mình để tiếp cận thị trường. Đó là chuyển từ việc sản xuất cho nhu cầu của gia đình và sản xuất khi có người đến đặt hàng sang việc sản xuất để cung cấp cho thị trường. Việc tiếp nhận và vận dụng cơ hội để phát triển nghề thủ công và tăng thêm thu nhập cho gia đình cũng dựa vào năng lực cá nhân của họ. Có nhiều người biết sản xuất các mặt hàng thủ công nghiệp nhưng không phải ai cũng tiếp cận thị trường được. Trong bối cảnh hiện nay, các chính sách hỗ trợ, phát triển thủ công nghiệp từ nhà nước cũng có vai trò quan trọng. Nó giúp cho cách ngành thủ công nghiệp của các cộng đồng tỏa sáng hoặc lụi tàn nếu không đáp ứng được các yêu cầu. Hơn nữa, vai trò của mạng lưới xã hội là vô cùng quan trọng. Để phát triển thị trường thủ công nghiệp thì phải tạo thành các mạng lưới thương mại thủ công nghiệp để hỗ trợ, chia sẻ thông tin và cùng hợp tác phát triển. Trong những trường hợp đã phân tích cho thấy mạng lưới xã hội vẫn còn là vấn đề hạn chế trong phát triển thị trường thủ công nghiệp ở vùng dân tộc thiểu số. Nhưng điểm tích cực là người dân đã bắt đầu nhận thức được tầm quan trọng của mạng lưới xã hội nên không ngừng mở rộng, phát triển mạng lưới xã hội và vận dụng vào phát triển kinh tế.

**Chú thích**

(1). Tài liệu nghiên cứu điền dã của tác giả ở bản Minh Tiến, tháng 10/2021.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Minh Anh (2020), Dân tộc Khơ Mú. In trong “Các dân tộc ở Việt Nam”, Vương Xuân Tình (chủ biên), tập 3 cuốn 2 “Nhóm ngôn ngữ Môn-Khơ Me”. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. Khổng Diễn (1999), Dân tộc Khơ Mú ở Việt Nam. Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

3. Ninh Viết Giao (2012), Địa chí huyện Tương Dương. Nxb Văn hóa Dân tộc. Hà Nội.

4. Lê Mạnh Hùng (2019), Vai trò của đánh bắt thủy sản đối với người Khơ Mú ở Nghệ An. Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, số 5, trang 103 - 108.

5. Nguyễn Đình Lộc (2009), Các dân tộc thiểu số ở Nghệ An. Nxb Nghệ An.

6. Hoàng Xuân Lương (chủ biên) (2005), Người Kưm Mụ ở Nghệ An. Nxb Nghệ An.

7. Phạm Minh Phúc (2005), Tìm hiểu nguyên liệu đan lát của người Khơ Mú: Nghiên cứu ở bản Đỉnh Sơn 1, xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Tạp chí Dân tộc học, số 1, trang 49 - 56.

8. Phạm Minh Phúc (2007), Nghề đan lát của người Khơ Mú ở một bản miền Tây Nghệ An. Tạp chí Dân tộc và Thời đại, số 105, trang 24 & 28.